

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2023

V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Tuyết
2. Bà Trần Thị Thanh Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 685/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm N - sinh năm: 1989

Trú tại: Khu phố 1, phường Đức L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Hoàng Hoài Đ - sinh năm: 1989

Trú tại: Khu phố 5, phường Lạc Đ1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt bà N, vắng mặt ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hoàng Hoài Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lạc Đ1 vào ngày 22/12/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian đây vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp nhau, bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc

sống hàng ngày, ông Đ không quan tâm đến vợ con nên dẫn đến thường xuyên cãi vã, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, tôi cũng đã cố gắng bỏ qua để tiếp tục chung sống, nhưng đến nay ông Đ vẫn không thay đổi bản thân và tôi không còn sức chịu đựng, tôi cảm thấy không thể sống chung với ông Đ nữa. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Hoài Đ.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Hoàng Lê Thiện T, sinh ngày 01/12/2015, tôi sẽ trực tiếp nuôi con chung, chưa yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Hoàng Hoài Đ luôn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Ngày 23/3/2023 ông Hoàng Hoài Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Hoàng Hoài Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Đ không đến Tòa án, không tham gia phiên hòa giải sau đó thì ngày 23/3/2023 ông Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông Đ.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Cẩm N về việc xin ly hôn với ông Hoàng Hoài Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Cẩm N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Hoài Đ, ông Đ có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là khu phố

5, phường Lạc Đ1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm N Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà Lê Thị Cẩm N và ông Hoàng Hoài Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2014 quyển 01/2014 ngày 22/12/2014 tại UBND phường Lạc Đ1, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông Đ là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà Nhung, ông Đ không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, chung sống với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, ông bà đã tự sống xa nhau từ năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập ông Đ đến Tòa để tiếp tục giải quyết vụ án, nhưng ông Đ không đến Tòa để trình bày ý kiến. Và sau đó ông Đ vắng mặt không có lý do chính đáng, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Ngày 23/3/2023 ông Đ đến Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Mặc khác, tại biên bản ghi lời khai bà Lê Thị Kim N1 là mẹ ruột của ông Đ trình bày không rõ về mâu thuẫn của ông Đ và bà N, chỉ biết là 2 người không còn sống chung. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N là phù hợp.

Bị đơn ông Hoàng Hoài Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đ chỉ đến Tòa án một lần để viết bản tự khai, tham gia phiên hòa giải sau đó thì không đến Tòa án nữa. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông Đ đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hoàng Lê Thiện T, sinh ngày 01/12/2015, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chưa yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của bà N, HĐXX thấy rằng cháu T hiện đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng tốt, tại phiên tòa bà N xác định có đầy đủ khả năng điều kiện để nuôi con. Trong quá trình giải quyết ông Đ không đến Tòa để thể hiện ý kiến về vấn đề con chung, tại đơn xin vắng mặt ngày 23/3/2023 ông Đ cũng không có ý kiến gì về con chung. Để đảm bảo đời sống của cháu T được ổn định nghĩ nên giao cháu T cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: bà Lê Thị Cẩm N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Hoài Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 70, Điều 72, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Cẩm N. Bà Lê Thị Cẩm N được ly hôn với ông Hoàng Hoài Đ.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Hoàng Lê Thiện T, sinh ngày 01/12/2015. Giao con chung tên Hoàng Lê Thiện T, sinh ngày 01/12/2015 cho bà Lê Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con: bà Lê Thị Cẩm N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Hoài Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02/11/2022 bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0013830 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (13/4/2023) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Phan Thiết;
- UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh